

KHAI THÁC TÀI NGUYÊN DU LỊCH VĂN HÓA PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÙNG BẮC TRUNG BỘ

ThS. Lê Đức Thọ

Khoa Cơ bản, Trường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng

Tác giả liên hệ: ductho@danavtc.edu.vn

Ngày nhận: 27/7/2022

Ngày nhận bản sửa: 08/9/2022

Ngày duyệt đăng: 26/9/2022

Tóm tắt

Bài viết nghiên cứu tổng quan về tài nguyên du lịch văn hóa vùng Bắc Trung Bộ, đây là vùng đất có tiềm năng du lịch quan trọng đặc biệt của cả nước với sự phong phú và đa dạng về tài nguyên du lịch văn hóa, bao gồm hệ thống di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; lễ hội văn hóa, các làng nghề truyền thống, văn hóa ẩm thực. Bài viết cũng chỉ ra thực trạng và đề xuất một số giải pháp khai thác giá trị tài nguyên du lịch văn hóa phục vụ phát triển du lịch tại vùng Bắc Trung Bộ.

Từ khóa: Tài nguyên du lịch, du lịch văn hóa, Bắc Trung Bộ.

Exploiting cultural tourism resources to serve tourism development in the North Central region

Abstract

An study conducts a literature review of cultural tourism resources in the North Central region/ This is th land with special important tourism potential of the whole country, containing rich and diversified resources of cultural tourism. It includes cultural heritage system, historical - cultural relics, cultural festivals, traditional craft villages, culinary culture. The article also points out the status-quo and proposes solutions to better exploitation of values from cultural tourism resources for tourism development in the North Central region.

Keywords: Tourism resources, cultural tourism, North Central.

1. Đặt vấn đề

Bắc Trung Bộ có vị trí đặc biệt quan trọng trong phát triển du lịch Việt Nam cũng như phát triển kinh tế và du lịch trên hành lang Đông - Tây với các nước trong khu vực. Vùng Bắc Trung Bộ gồm 6 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế; sở hữu tài nguyên du lịch hết sức phong phú cả về tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa, với dải bờ biển dài và nhiều giá trị văn hóa đặc sắc. Trong đó, tài nguyên du lịch văn hóa của vùng rất đa dạng và phong phú cả về di sản văn hóa, di tích lịch sử - cách mạng, các lễ hội truyền thống, văn hóa dân gian, làng nghề truyền thống cũng như văn hóa ẩm thực. Các tài nguyên du lịch văn hóa là cơ sở để phát triển loại hình du lịch văn hóa, tín ngưỡng, du lịch tham

quan di sản, làng nghề. Khai thác tài nguyên du lịch văn hóa vùng Bắc Trung Bộ để phát triển du lịch có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc chuyển tải giá trị văn hóa của vùng thành sản phẩm du lịch phục vụ du khách. Nhận thức được tầm quan trọng của vùng, Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030* nhấn mạnh: “tập trung phát triển du lịch tham quan nghiên cứu di sản thế giới và văn hóa - lịch sử; liên kết, hợp tác nội vùng, liên vùng và quốc tế là nội dung quan trọng, xuyên suốt đối với phát triển du lịch Bắc Trung Bộ”. Sau hơn 8 năm thực hiện, du lịch vùng Bắc Trung Bộ đã có những khởi sắc, nhất là, việc khai thác giá trị các tài nguyên du lịch văn hóa phục

vụ phát triển du lịch, các sản phẩm du lịch văn hóa được hình thành và ngày càng thu hút đông đảo khách du lịch. Tuy nhiên, thực trạng phát triển du lịch dựa trên khai thác tài nguyên du lịch văn hóa cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức về hạ tầng du lịch, nguồn nhân lực, sản phẩm du lịch... Chính vì vậy, nghiên cứu tổng quan về tài nguyên du lịch văn hóa và đề xuất một số giải pháp nhằm khai thác tài nguyên du lịch văn hóa phục vụ phát triển du lịch Bắc Trung Bộ là việc làm cần thiết.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

- Tài nguyên du lịch văn hóa

Theo Điều 15, Luật Du lịch năm 2017, “Tài nguyên du lịch văn hóa bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, di tích cách mạng, khảo cổ, kiến trúc; giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội, văn nghệ dân gian và các giá trị văn hóa khác; công trình lao động sáng tạo của con người có thể được sử dụng cho mục đích du lịch”. Tài nguyên du lịch văn hóa là tài nguyên có nguồn gốc nhân tạo do con người sáng tạo ra, tuy nhiên, chỉ có những tài nguyên du lịch văn hóa có sức hấp dẫn với du khách và có thể khai thác phát triển du lịch để tạo ra hiệu quả xã hội, kinh tế, môi trường mới được gọi là tài nguyên du lịch văn hóa.

Tài nguyên du lịch văn hóa hiểu ngắn gọn là các đối tượng và hiện tượng do con người sáng tạo ra trong quá trình tồn tại, có giá trị văn hóa, tinh thần và phục vụ cho nhu cầu phát triển du lịch của mỗi vùng miền, địa phương. Tài nguyên du lịch văn hóa bao gồm các di tích lịch sử, di tích lịch sử văn hóa, phong tục tập quán, lễ hội, các món ăn, thức uống dân tộc, các loại hình nghệ thuật, các lối sống, nếp sống của các tộc người mang bản sắc độc đáo và được lưu giữ cho đến ngày nay.

- Sản phẩm du lịch văn hóa

Theo Luật Du lịch, “Sản phẩm du lịch là tập hợp các dịch vụ trên cơ sở khai thác giá trị tài nguyên du lịch để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch”. Sản phẩm du lịch văn hóa vốn là một sản phẩm văn hóa, được đưa vào hoạt động kinh doanh du lịch, là

một yếu tố hợp thành của chương trình du lịch văn hóa để thỏa mãn nhu cầu mà du khách tham gia loại hình du lịch này đòi hỏi.

Tài nguyên du lịch văn hóa là cơ sở để tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo, từ đó, tuyên truyền, quảng cáo, tiếp thị; là một trong những cơ sở quan trọng nhất của marketing du lịch, giới thiệu những giá trị hiện có của điểm du lịch, để thu hút khách du lịch. Các giá trị văn hóa được xem là dạng tài nguyên du lịch để khai thác tạo ra các sản phẩm du lịch hấp dẫn, khác biệt và có khả năng cạnh tranh không chỉ giữa các vùng miền, các địa phương trong nước, mà còn giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và quốc tế. Trên cơ sở những giá trị di sản văn hóa, du lịch khai thác để hình thành nên những sản phẩm bán cho du khách.

- Khách du lịch văn hóa

Tại Khoản 2, Điều 3, Luật Du lịch định nghĩa: “Khách du lịch là người đi du lịch hoặc kết hợp đi du lịch, trừ trường hợp đi học, làm việc để nhận thu nhập ở nơi đến”. Theo đó, khách du lịch bao gồm: Khách du lịch nội địa, khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài. Như vậy, có thể hiểu, khách du lịch văn hóa là người đi du lịch đến các địa điểm du lịch văn hóa, tham quan và trải nghiệm các sản phẩm du lịch văn hóa. Khách du lịch văn hóa là khách du lịch nội địa và khách du lịch quốc tế.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp từ các nguồn số liệu của các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Thống kê các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ, sách, tạp chí, báo cáo, Internet... nghiên cứu về tài nguyên du lịch văn hóa vùng Bắc Trung Bộ và đề xuất một số giải pháp nhằm khai thác tài nguyên du lịch văn hóa phục vụ phát triển du lịch tại Bắc Trung Bộ hiện nay.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Tài nguyên du lịch văn hóa vùng Bắc Trung Bộ

Hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, di tích cách mạng, khảo cổ, kiến trúc

Trong tổng số các di sản thế giới của

Việt Nam được UNESCO công nhận thì Vùng Bắc Trung Bộ đã có 6 di sản (gồm các di sản tự nhiên, văn hóa và phi vật thể), đó là: Quần thể di tích cố đô Huế, Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng; Nhã nhạc cung đình Huế; Mộc bản triều Nguyễn; Châu bản triều Nguyễn và Thành nhà Hồ. Vùng Bắc Trung Bộ có nhiều di tích lịch sử cách mạng có giá trị như: Khe Giát, hang Tám Cô, hệ thống di tích lịch sử A.T.P, địa đạo Vĩnh Mốc, Thành cổ Quảng Trị, sông Bến Hải - Cầu Hiền Lương, Đường 9 - Khe Sanh, Đường mòn Hồ Chí Minh, Nghĩa trang Trường Sơn, chiến khu Dương Hòa (Hương Trà - Thừa Thiên Huế), chiến khu Hòa Mỹ (Phong Điền - Thừa Thiên Huế), địa đạo khu ủy Trị Thiên... Vùng Bắc Trung Bộ cũng là nơi sinh của nhiều danh nhân văn hóa, chính trị Việt Nam như: Hồ Chí Minh, Nguyễn Du, Phan Bội Châu, Trần Phú, Võ Nguyên Giáp, Lê Duẩn... Ngoài ra, vùng còn lưu giữ rất nhiều di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng có giá trị cho phát triển du lịch như: Thành cổ Nghệ An, Trường Bồn, Ngã Ba Đồng Lộc, khu di tích tưởng niệm Nguyễn Du, thành Đồng Hới, Quảng Bình quan, Lũy Thầy, Thành Champa Ninh Viễn, thành quách thời Trịnh - Nguyễn, thư quán Thuận Hóa ở Phú Hòa, làng Dương Nỗ, cầu Tràng Tiền, nhà thờ Phú Cam, chùa Báo Quốc,... Các công trình có giá trị như Chùa Thiên Mụ (Thừa Thiên Huế), chùa Hương Tích (Hà Tĩnh), đền Liễu Hạnh,... Các công trình kiến trúc có giá trị như nhà vườn Huế và làng cổ Phước Tích (Phong Điền - Thừa Thiên Huế), ... Như vậy, có thể thấy hệ thống các di sản là những tài nguyên du lịch giá trị nhất của vùng Bắc Trung Bộ. Hệ thống các di sản thế giới này tạo nên sự khác biệt lớn nhất của vùng Bắc Trung Bộ so với các vùng khác trong cả nước.

Văn hóa bản địa và lễ hội văn hóa truyền thống

Bắc Trung Bộ là nơi cư trú của 25 dân tộc khác nhau như: Kinh, Thái, Mường, Tày, H'Mông, Bru-Vân Kiều,... Mỗi dân tộc có những sắc thái văn hóa đặc trưng, tạo nên tính thống nhất và đa dạng trong đời sống văn hóa cư dân vùng Bắc Trung Bộ. Lễ hội

ở Bắc Trung Bộ rất phong phú và đa dạng, mang nhiều màu sắc đặc trưng của từng tập tục, lễ thói sinh hoạt riêng biệt. Có thể kể đến các lễ hội như: Lễ tưởng niệm ông tổ nghề đúc đồng Khổng Minh Khổng tại xã Thiệu Trung (Thanh Hóa), Lễ tưởng niệm bà Triệu - tổ nghề dệt xăm súc tại xã Quảng Cư (Thanh Hóa), Lễ hội đình Phú Khê ở xã Hoàng Phú (Hoàng Hóa - Thanh Hóa), Lễ hội Đúc Hoàng ở Yên Thành (Nghệ An), Lễ hội Vua Mai Thúc Loan (Nam Đàn - Nghệ An), Lễ hội Rằm tháng Ba (Minh Hóa - Quảng Bình), Lễ tổ nghề thêu ở Thừa Thiên Huế,... Các lễ hội văn hóa lịch sử như Lễ hội Lam Kinh, Lễ hội Lê Hoàn (Thọ Xuân - Thanh Hóa), Lễ hội đền Nguyễn Xí (Nghị Lộc - Nghệ An), Lễ hội chùa Hương Tích (Hà Tĩnh), Lễ hội đêm Thành cổ Quảng Trị, Lễ hội Trường Sơn huyền thoại,... Các lễ hội dân gian gắn với các hoạt động vui chơi: Lễ hội đua thuyền truyền thống, lễ hội đua trâu, lễ hội cầu ngư, lễ hội cầu mùa, hội bài chòi, lễ hội đập trống của người Ma Coong, hội cướp cù,... Ngoài ra, Festival Huế được tổ chức hai năm một lần cũng là một hoạt động du lịch hết sức quan trọng và hấp dẫn của vùng Bắc Trung Bộ cũng như cả nước.

Làng nghề truyền thống

Bắc Trung Bộ là nơi tập trung nhiều làng nghề thủ công truyền thống với những sản phẩm chất lượng. Thanh Hóa nổi tiếng với nghề dệt chiếu cói ở Nga Sơn, nghề chế tác đá ở Đông Sơn; Nghệ An được biết đến với nghề làm gốm gia dụng bằng tay và bàn xoay ở Viên Thành (Yên Thành - Nghệ An), nghề thêu đàn của đồng bào các dân tộc Thái, Mường, H'Mông; Hà Tĩnh có nghề chằm tơ ở Thạch Hương, nghề trồng Bắc Thái ở Thạch Hội, nghề gốm đất nung ở Cổ Đạm; Quảng Bình có nghề làm nón lá ở Thọ Đơn (Ba Đồn) và các làng nghề mây tre đan truyền thống; Quảng Trị có nghề nấu rượu ở Kim Long, nghề làm hương Đông Định, nghề bông vải sợi làng Lập Thạch; Thừa Thiên Huế có nghề làm nón ở Tây Hồ, nghề kim hoàn ở Kế Môn, nghề dệt tơ ở Phú Cam và nghề chạm khắc gỗ ở Mỹ Xuyên,... Trong những năm gần đây, du lịch tham quan làng nghề ngày càng thu hút nhiều

sự quan tâm của thị trường. Chính vì vậy, ngành du lịch của các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ cần đầu tư phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống thành các sản phẩm du lịch có chất lượng, hấp dẫn du khách.

Văn hóa ẩm thực

Văn hóa ẩm thực Bắc Trung Bộ rất phong phú và đa dạng. Bắc Trung Bộ có những món ăn truyền thống dân dã, mang đậm hồn quê và đặc trưng của vùng như: Nem chua Thanh Hóa, cháo lươn Nghệ An, cam Xã Đoài - Nghệ An, cu đơ Hà Tĩnh, khoai deo - Quảng Bình, bưởi Phúc Trạch - Hà Tĩnh, cháo canh - Quảng Bình, rượu Kim Long, rượu Võ Xá, cháo vạt giường và lòng thả - Quảng Trị, tôm chua, cơm hến, bún hến, mè xừng, bún bò Huế,... là những đặc sản nổi tiếng của vùng mà bất cứ du khách nào đến thăm cũng phải thưởng thức và mua về làm quà.

Tóm lại, Bắc Trung Bộ là vùng đất có tiềm năng du lịch quan trọng đặc biệt của cả nước, với sự đa dạng, phong phú của các nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn phân bố ở khắp các tỉnh trong khu vực. Trong đó, kho tàng các di sản văn hóa, bao gồm các di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể cùng các di sản thiên nhiên là rất đặc sắc. Do đó, khai thác tài nguyên du lịch văn hóa vùng Bắc Trung Bộ để phát triển du lịch có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc chuyển tải văn hóa của khu vực này thành sản phẩm du lịch phục vụ du khách.

3.2. Thực trạng khai thác tài nguyên du lịch văn hóa phục vụ phát triển du lịch vùng Bắc Trung Bộ

Về tình hình khách du lịch đến Bắc Trung Bộ

Nhận thức được tiềm năng, lợi thế của vùng về tài nguyên du lịch văn hóa, trong

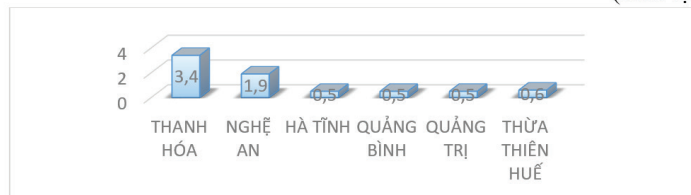
những năm qua, chính quyền các tỉnh Bắc Trung Bộ đã có những chính sách, biện pháp khai thác tài nguyên du lịch văn hóa phục vụ phát triển du lịch của địa phương. Du lịch vùng Bắc Trung Bộ ngày càng chiếm vị trí đặc biệt quan trọng trong bản đồ du lịch Việt Nam.

Lượng khách du lịch đến vùng Bắc Trung Bộ có mức tăng trưởng khá, trong năm 2021, mặc dù chịu tác động của đại dịch Covid-19, nhưng vùng Bắc Trung Bộ đã đón 7,4 triệu lượt khách du lịch (xem Biểu đồ 1). Đây là một dấu hiệu đáng mừng cho du lịch vùng Bắc Trung Bộ khi mà ngành du lịch của các địa phương khác trong cả nước chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid-19. Mục tiêu đến năm 2025 thu hút 2,795 triệu lượt khách du lịch quốc tế, phục vụ 10,829 triệu lượt khách nội địa; tăng trưởng khách quốc tế là 5,9%/năm và nội địa là 5,8%/năm. Năm 2017, tổng thu từ du lịch toàn vùng Bắc Trung Bộ đạt 30,667 tỷ đồng.

Về hạ tầng du lịch vùng Bắc Trung Bộ

Hệ thống giao thông vùng Bắc Trung Bộ đã được quan tâm đầu tư, hai tuyến đường quan trọng đi qua vùng là quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh đã được đầu tư nâng cấp, giảm thiểu thời gian đi lại cho du khách. Hệ thống đường sắt kết nối với các trung tâm lớn như Hà Nội, Đà Nẵng, Nha Trang, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuận lợi cho khách du lịch đến các điểm du lịch trong vùng. Bắc Trung Bộ có 4 cảng hàng không, trong đó, có hai cảng hàng không quốc tế, đó là: Cảng hàng không Phú Bài (Thừa Thiên - Huế), cảng hàng không Vinh và 2 cảng hàng không nội địa là Thọ Xuân (Thanh Hóa) và Đồng Hới (Quảng Bình). Hệ thống cơ sở lưu trú du lịch toàn vùng cũng có xu hướng tăng, tính đến năm 2021, toàn vùng có 3.534 cơ sở lưu trú du lịch

(Đơn vị: Triệu lượt)



Biểu đồ 1. Khách du lịch đến Bắc Trung Bộ năm 2021

Nguồn: Thống kê số liệu từ Cục Thống kê các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ

Bảng 1. Thống kê số lượng cơ sở lưu trú tại Bắc Trung Bộ tính đến năm 2021

TT	Tỉnh	Số lượng cơ sở lưu trú
1	Thanh Hóa	1000
2	Nghệ An	882
3	Hà Tĩnh	261
4	Quảng Bình	370
5	Quảng Trị	215
6	Thừa Thiên Huế	806

Nguồn: Thống kê số liệu từ Cục Thống kê các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ

(khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, homestay) (Bảng 1).

Như vậy, có thể thấy, hệ thống giao thông phục vụ khách du lịch đến Bắc Trung Bộ khá thuận lợi cả về đường bộ lẫn đường hàng không. Hệ thống cơ sở lưu trú du lịch cũng đang đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển ngành du lịch của vùng.

Về sản phẩm du lịch dựa trên khai thác tài nguyên du lịch văn hóa

Bắc Trung Bộ có hệ thống tài nguyên du lịch văn hóa phong phú và đa dạng, tận dụng được lợi thế này, các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ đã từng bước hình thành và xây dựng được những sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng. Có thể kể đến các sản phẩm du lịch tiêu biểu như: *du lịch về nguồn, tham quan tìm hiểu lịch sử - cách mạng (gắn với các di tích như: Xuân Sơn, Nhật Lệ, đường 20 Quyết Thắng, địa đạo Vịnh Mốc, thành cổ Quảng Trị, cầu Hiền Lương, đường 9-Khe Sanh, đường mòn Hồ Chí Minh...* Những di tích này góp phần hình thành nên một bảo tàng sinh động về cuộc đấu tranh cách mạng anh dũng giành độc lập của dân tộc Việt Nam); *sản phẩm du lịch tham quan nghỉ dưỡng (diễn ra tại các điểm như: di sản văn hoá thế giới Thành nhà Hồ (Thanh Hóa), kinh đô cổ ở Huế với hệ thống các điểm di tích văn hóa, lịch sử, các lăng tẩm của 13 đời vua nhà Nguyễn (Thừa Thiên Huế)...*); *sản phẩm du lịch lễ hội - tín ngưỡng (thường tập trung vào những tháng sau Tết Nguyên đán, khi mà ở khắp nơi diễn ra các lễ hội, đồng thời, vào thời gian này, thương trường bớt biến động nên các nhà kinh doanh buôn bán thường đi đền chùa, lễ hội để cầu may, cầu phúc,...).*

Về những khó khăn, thách thức

Việc phát triển thương hiệu, xúc tiến

quảng bá còn nhiều hạn chế, thiếu chuyên nghiệp. Phát triển du lịch của vùng đang trong tình trạng “mạnh ai, nấy làm”, thiếu sự góp sức, chia sẻ của các địa phương trong vùng làm giảm thế mạnh và giá trị sản phẩm du lịch. Các dịch vụ du lịch ít được đổi mới, quá lệ thuộc vào một số thị trường quen thuộc nên dễ gặp rủi ro khi có biến động. Bên cạnh đó, nhiều địa phương chưa có biện pháp khắc phục tính mùa vụ trong hoạt động du lịch nên hiệu quả hoạt động du lịch chưa cao. Hạ tầng giao thông đường bộ còn thiếu đồng bộ, hệ thống đường sắt còn lạc hậu do thiếu nguồn lực đầu tư nên hạn chế không nhỏ đến lựa chọn của du khách khi có ý định sử dụng phương tiện này. Các cảng hàng không trong vùng hầu hết chưa có tuyến bay quốc tế trực tiếp mà chỉ thông qua Cảng Hàng không Nội Bài và Thành phố Hồ Chí Minh, nên cũng hạn chế khả năng tiếp cận của điểm đến. Mặt khác, giờ bay còn chưa thuận lợi, hoặc là quá sớm hoặc quá muộn, nên chưa phù hợp cho việc đi lại của khách du lịch đến vùng.

Bắc Trung Bộ có nhiều di tích lịch sử - văn hóa, cách mạng có giá trị nhưng việc khai thác giá trị để phục vụ phát triển du lịch chưa hiệu quả do điều kiện hạ tầng thấp kém, tình trạng các di tích hiện nay đang bị xuống cấp mà chưa được các cơ quan có thẩm quyền quan tâm thỏa đáng, chưa có những biện pháp để trùng tu, tôn tạo hiệu quả. Ngoài những di tích lớn nổi tiếng, còn lại đa số các di tích chưa được quan tâm đúng mức, gây ảnh hưởng đến hoạt động du lịch nói chung và hoạt động bảo vệ, trùng tu, tôn tạo các di tích nói riêng.

3.3. Một số giải pháp khai thác tài nguyên du lịch văn hóa phục vụ phát triển du lịch tại Bắc Trung Bộ

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch Bắc Trung Bộ

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá về giá trị lịch sử, văn hóa, tiềm năng, thế mạnh của các di tích lịch sử, văn hóa, danh thắng, lễ hội, văn hóa ẩm thực vùng Bắc Trung Bộ trên các phương tiện truyền thông đại chúng, các hội chợ, triển lãm du lịch lớn trong tỉnh, khu vực và toàn quốc. Thời gian tới, ngành du lịch các tỉnh Bắc Trung Bộ xác định sẽ tiếp tục đổi mới cách làm, đa dạng các hoạt động, phương thức quảng bá, xúc tiến. Trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ cụ thể như hoàn thiện chiến lược marketing du lịch; ưu tiên tập trung vào phương thức E-marketing để quảng bá, xúc tiến du lịch; chú trọng quảng bá du lịch trên các trang mạng xã hội, website; quảng bá trên các phương tiện thông tin truyền thông, quảng bá trực quan, phát hành các ấn phẩm du lịch.

Đồng thời, tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn chuyên đề về xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch; đăng cai tổ chức và tham gia các sự kiện du lịch trong và ngoài nước; liên kết xây dựng thương hiệu và quảng bá điểm đến tại các thị trường du lịch có tiềm năng trong nước và nước ngoài. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các doanh nghiệp trong vùng chủ động tham gia các hội chợ du lịch quốc tế, các chương trình giới thiệu du lịch Việt Nam tại những thị trường trọng điểm và tiềm năng ở nước ngoài.

Nâng cao năng lực hoạt động xúc tiến, quảng bá; ưu tiên đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội cho công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch. Đẩy mạnh phát triển quảng bá du lịch qua công nghệ số thời kỳ 4.0, số hóa dữ liệu các điểm đến du lịch và văn hóa vùng Bắc Trung Bộ bằng công nghệ hình ảnh 360 độ, sản xuất các video clip quảng bá du lịch Bắc Trung Bộ đăng tải trên các trang mạng xã hội, lắp đặt màn hình Led quảng bá du lịch tại một số địa điểm đón khách đến các tỉnh Bắc Trung Bộ. Tăng cường tổ chức các FAM TRIP cho các hãng lữ hành và PRESS TRIP cho phóng viên báo chí, truyền hình trong nước và quốc tế tới khảo sát tiềm năng

và sản phẩm du lịch của vùng. Phối hợp với các hãng hàng không trong nước xây dựng chương trình quảng bá du lịch, sản phẩm du lịch của vùng Bắc Trung Bộ để quảng bá trên các chuyến bay của các hãng hàng không Việt Nam.

- Phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch

Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý chuyên ngành du lịch của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong vùng; nâng cao năng lực quản lý trong xây dựng và quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch, xúc tiến quảng bá, đào tạo bồi dưỡng, quản lý môi trường du lịch...; tăng cường liên kết, hợp tác, phối hợp trong hoạt động du lịch giữa các ngành ở địa phương; giữa các địa phương trong vùng để tạo sản phẩm du lịch có chất lượng, khác biệt, hấp dẫn và có khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế và trong nước. Nâng cao vai trò của Hiệp hội Du lịch của các tỉnh thuộc vùng Bắc Trung Bộ trong việc kết nối, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp lữ hành và các doanh nghiệp đầy mạnh liên kết, hợp tác xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù của vùng, từ đó, hình thành các chương trình du lịch hấp dẫn.

- Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch

Xây dựng tour đến các di tích lịch sử, văn hóa, danh thắng, các công trình tôn giáo, tâm linh trên địa bàn toàn vùng. Theo tour du lịch, người hướng dẫn viên phải giúp du khách hiểu rõ những giá trị nổi bật về di sản văn hóa và những phong tục tập quán tốt đẹp của các tỉnh Bắc Trung Bộ. Có như vậy, giá trị của các di sản mới trở nên vĩnh hằng, hoạt động du lịch cũng vì thế ngày càng phát triển hơn. Kết hợp hiệu quả giữa mục tiêu bảo tồn, tôn tạo với đầu tư phát triển các hoạt động dịch vụ du lịch, đặc biệt là khai thác mạnh giá trị phi vật thể của hệ thống di tích để tổ chức các sản phẩm du lịch hoài niệm có khả năng hấp dẫn thu hút khách, tạo khả năng cạnh tranh, liên kết, hợp tác với các sản phẩm du lịch trong khu vực. Nghiên cứu, xây dựng chương trình du lịch phù hợp cho khách du lịch nội địa, khách quốc tế, khách cựu chiến binh thăm

lại chiến trường xưa, tri ân, tôn vinh các anh hùng liệt sỹ, giáo dục truyền thống cách mạng; khách hoài niệm, nghiên cứu tìm hiểu về sức mạnh và cội nguồn chiến thắng của dân tộc Việt Nam.

Đẩy mạnh và tăng cường hợp tác, liên kết giữa các tỉnh thuộc vùng Bắc Trung Bộ, giữa các doanh nghiệp trong và ngoài vùng để đầu tư phát triển sản phẩm du lịch vùng; thường xuyên trao đổi kinh nghiệm và tìm được tiếng nói chung thông qua các kênh hợp tác, liên kết phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, khác biệt của vùng, nâng cao vị thế cạnh tranh điểm đến cho toàn vùng. Hợp tác, liên kết trong đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch chuyên nghiệp, chất lượng, đảm bảo tiêu chuẩn nghề quốc gia và khu vực. Có thể liên kết phát triển các sản phẩm du lịch như: du lịch di sản văn hóa; du lịch tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử cách mạng, văn hóa; du lịch tìm hiểu truyền thống văn hóa địa phương; du lịch lễ hội, tâm linh; du lịch làng nghề...

- Đẩy mạnh hoạt động đầu tư xây dựng và hoàn thiện hạ tầng du lịch

Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy đầu tư kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng kết nối các khu điểm du lịch của vùng; có cơ chế cởi mở, thông thoáng, ưu đãi, khích lệ các doanh nghiệp và người dân chủ động và tích cực tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch. Bên cạnh việc chủ động triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư cho từng địa phương, cần tăng cường xúc tiến đầu tư liên tỉnh, xúc tiến đầu tư cho cả khu vực, nhằm tăng cường sức mạnh thu hút đầu tư. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tối đa các nguồn lực, mở rộng quy mô, đa dạng hóa ngành, nghề và hình thức đào tạo; ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ quản trị viên tại các doanh nghiệp du lịch, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên lễ tân, buồng, bàn... đáp ứng nhu cầu lao động cho các doanh nghiệp du lịch.

- Khai thác gắn liền với bảo vệ, tôn tạo, trùng tu tài nguyên du lịch văn hóa

Đào tạo đội ngũ cán bộ từ quản lý di sản đến những người làm du lịch am hiểu về văn hóa và kinh doanh du lịch, đồng

thời, cần lưu ý quan điểm gắn di sản với phát triển du lịch không có nghĩa là tất cả các di sản đều được phép khai thác du lịch. Có những di sản chưa, hoặc không được khai thác du lịch mà phải bảo tồn. Trong phát triển du lịch tại các khu di sản, cần giải quyết hài hòa mối quan hệ và quyền lợi của các bên tham gia, nhất là, cộng đồng địa phương với tư cách là chủ nhân của di sản trong các hoạt động bảo vệ, quản lý và khai thác di sản, đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa để tạo thêm nguồn kinh phí cho trùng tu, bảo tồn di sản.

- Coi trọng bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên du lịch trong quá trình đầu tư phát triển du lịch. Đổi mới cơ chế quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phát triển du lịch xanh, thân thiện với môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Chú trọng phát triển sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, khuyến khích và hỗ trợ cộng đồng tham gia đầu tư phát triển du lịch, chia sẻ lợi ích và trách nhiệm trong khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường. Khuyến khích các doanh nghiệp (chủ yếu là các khách sạn) ứng dụng công nghệ sạch trong kinh doanh để giảm ô nhiễm, chất thải, năng lượng tiêu thụ so với các công nghệ thay thế, đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

4. Kết luận

Như vậy, có thể khẳng định, Bắc Trung Bộ là vùng sở hữu tài nguyên du lịch nhân văn rất phong phú và đa dạng. Du lịch Bắc Trung Bộ mặc dù có những bước phát triển trong những năm gần đây nhưng để khẳng định vị thế trong bản đồ du lịch Việt Nam, du lịch các tỉnh Bắc Trung Bộ cần: Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch Bắc Trung Bộ; phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch; đa dạng hóa các sản phẩm du lịch dựa trên nguồn tài nguyên du lịch văn hóa; đẩy mạnh hoạt động đầu tư xây dựng và hoàn thiện hạ tầng du lịch; khai thác gắn liền với bảo vệ, tôn tạo, trùng tu tài nguyên du lịch văn hóa; coi trọng bảo vệ môi trường và ứng phó với

biến đổi khí hậu. Điều quan trọng là các tỉnh nên sức mạnh tổng hợp trong phát triển du lịch Bắc Trung Bộ. cần có sự hợp tác liên kết ở cấp vùng để tạo

Tài liệu tham khảo

Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh (2021), *Niên giám thống kê tỉnh Hà Tĩnh 2021*, Nxb Thống kê, Hà Nội.

Cục Thống kê tỉnh Nghệ An (2021), *Niên giám thống kê tỉnh Nghệ An 2021*, Nxb Thống kê, Hà Nội.

Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình (2021), *Niên giám thống kê tỉnh Quảng Bình 2021*, Nxb Thống kê, Hà Nội.

Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị (2021), *Niên giám thống kê tỉnh Quảng Trị 2021*, Nxb Thống kê, Hà Nội.

Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa (2021), *Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hóa 2021*, Nxb Thống kê, Hà Nội.

Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế (2021), *Niên giám thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế 2021*, Nxb Thống kê, Hà Nội.

Nguyễn Thị Thanh Hương (2019), *Định hướng phát triển du lịch vùng Bắc Trung Bộ*, cập nhật ngày 24/10/2019, từ <https://diendandoanhnghep.vn>.

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2017), *Luật Du lịch Việt Nam*, Hà Nội.

Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, Hà Nội.